

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 05 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn số 02/2020/QĐ-TA ngày 21 tháng 12 năm 2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Minh Q (tên gọi khác: S, X), sinh năm 1998 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú Tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương N và bà Phạm Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án: Ngày 12/9/2019 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 159/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt bị cáo 09 tháng tù; ngày 13/6/2020 chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích); nhân thân: Năm 2012, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an thành phố Gia Nghĩa lập hồ sơ đưa vào Trường giáo dưỡng số 3 tại thành phố Đà Nẵng, thời hạn 02 năm, sau đó về địa phương sinh sống; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2020, đang tạm giam - Có mặt.

- Bị hại: Ông Võng Lý S, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Lê Quang H, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 30/10/2020, Dương Minh Q đi bộ trên đường Quốc lộ 28 theo hướng từ thành phố G đi xã Q, huyện Đ tìm nhà dân sở hữu để trộm cắp. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi đến nhà ông Vòng Lý S tại tổ dân phố 3, phường N, thành phố G thấy cửa cổng nhà đang khóa, nên Q đi theo hàng rào B40 bên hông nhà ra phía sau thì thấy cửa nhà phía sau chỉ khép hờ nên Q đột nhập vào nhà lục tìm tài sản. Q đi đến phòng khách thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC One M9 đang sạc pin để trên kệ tivi, Q rút dây sạc rồi lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần trước bên trái. Tiếp đó, Q đi vào phòng ngủ thấy trên vách tường treo một quần Jean, nên đến lục tìm thì phát hiện túi quần phía sau bên phải có một ví da màu nâu, Q mở ra thấy bên trong có 1.500.000 đồng, Q lấy trộm số tiền này bỏ vào túi quần phía trước bên trái rồi bỏ chiếc ví da vào vị trí ban đầu. Sau khi lấy trộm Q ra khỏi nhà theo hướng cũ. Lúc này, ông S đi làm vườn về cách nhà khoảng 20m đến 30m thì phát hiện nhà bị trộm cắp nên chạy ra Quốc lộ 28 thì thấy Q đang cầm điện thoại của mình nên ông S cùng người dân đã giữ Q lại và báo Công an đến làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐĐG ngày 03/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận: Giá trị điện thoại di động nhãn hiệu HTC đã qua sử dụng là 540.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Dương Minh Q trộm cắp của ông Vòng Lý S là 2.040.000 đồng.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC One M9, màu đen; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.500.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKS ngày 19 tháng 12 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố Dương Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Minh Q. Sau khi phân tích tình chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm a, b khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Minh Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị chấp nhận ngày 17/11/2020 Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng số 1273/QĐ-CQĐT-ĐTTH trả lại các tài sản bị chiếm đoạt trên cho ông Vòng Lý S là chủ sở hữu hợp pháp.

Phần dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, ông Vòng Lý S không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không tài sản, thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố về tội danh và điều luật như Quyết định truy tố là đúng, không oan. Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác lưu tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/10/2020 tại tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, Dương Minh Q đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC One M9 và số tiền 1.500.000 đồng của ông Vòng Lý S. Tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 2.040.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Dương Minh Q đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý bức xúc, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về nhân thân và về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Năm 2012 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an thành phố Gia Nghĩa lập hồ sơ đưa vào Trường giáo dưỡng số 3 tại thành phố Đà Nẵng, thời hạn 02 năm, sau đó về địa phương sinh sống.

Ngày 12/9/2019 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 159/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt bị cáo 09 tháng tù. Đến ngày 13/6/2020 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”. Do đó, cần áp dụng tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; tài sản chiếm đoạt đã được trả cho bị hại. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Do bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hiện tại không có tài sản và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận ngày 17/11/2020, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng số 1273/QĐ-CQĐT-ĐTTH trả lại các tài sản bị chiếm đoạt trên cho ông Võng Lý S là chủ sở hữu hợp pháp.

[9] Tại phiên tòa, qua tranh luận, xét quan điểm về đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa là có căn cứ, nên chấp nhận.

[10] Về án phí Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Minh Q (tên gọi khác: S, X) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Dương Minh Q **09** (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận ngày 17/11/2020, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng số 1273/QĐ-CQĐT-ĐTTH trả lại các tài sản bị chiếm đoạt trên cho ông Vòng Lý S là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Dương Minh Q phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV CA thành phố Gia Nghĩa.
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Lê Xuân Diệu